

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ _ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
I		ĐỌC HIỂU	3,0	
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5	Đúng đáp án
	2	Đề đạt được thành công lớn hơn thì chúng ta nên chia sẻ vinh quang của mình cho người khác	0,5	- Đúng 1 ý: 0,25 đ - Đúng 2 ý: 0,5 đ
	3	*Biện pháp tu từ cơ bản: Liệt kê: <i>phát huy được tác dụng //vừa có lợi cho sự nghiệp// vừa giữ được quan hệ tốt với người khác</i> *Tác dụng: - Nội dung: Nhấn mạnh hiệu quả đem lại từ việc chia sẻ thành công của mình với người khác - Nghệ thuật: Làm cho câu văn tăng sức gợi hình gợi cảm, diễn tả một cách cụ thể, đầy đủ hơn.	1,0	- Chỉ ra BPTT: 0,25 đ - Dẫn chứng: 0,25 đ - Tác dụng nội dung: 0,25 đ - Tác dụng nghệ thuật: 0,25 đ
	4	-HS nêu thông điệp có ý nghĩa nhất Gợi ý: + <i>Cần biết chia sẻ</i> + <i>Cách làm khôn khéo nhất là chia sẻ thành công của mình với người k</i> -Lí giải:	1,0	- HS nêu thông điệp: 0,5 đ. - Lí giải: 0,5 đ - Lưu ý: HS lí giải theo nhiều cách, miễn hợp lí, thuyết phục là cho điểm.
II		LÀM VĂN	7,0	
	1	Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống	2,0	
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn -HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. - Xuống dòng: trừ 0,25đ	0,25	*Lưu ý: -HS có thể trình bày đoạn văn bằng nhiều cách khác nhau miễn là đáp ứng và làm rõ được yêu cầu đề bài, tùy theo mức độ mà cho điểm. - Viết được đoạn văn, trình bày được một số ý, nhưng chưa thật đầy đủ, sâu sắc: 1,0 đ - Chỉ viết được 1 câu, ý sơ sài hoặc chỉ viết có 3 dòng: 0,5 đ
		b.Xác định đúng vấn đề nghị luận <i>Ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống</i>	0,25	
		c.Triển khai vấn đề nghị luận HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ <i>ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống</i> . Có thể theo hướng: - Sẵn sàng lắng nghe những câu chuyện của người khác, san sẻ niềm vui, xoa dịu nỗi buồn với những người xung quanh -Sẻ chia giúp chúng ta thấy thoải mái, tốt hơn, những năng lượng tiêu cực cũng từ đó mà giảm bớt. -Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn - (dẫn chứng : 0,25đ)	1,0	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
	2	Phân tích/Cảm nhận bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử)	5,0	
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài: nêu được vấn đề. Thân bài: triển khai được vấn đề. Kết bài: Khái quát được vấn đề	0,25	*Lưu ý: -Khi chấm điểm, giáo viên cần linh động dựa vào bài làm của học sinh mà cho điểm, khuyến khích những bài sáng tạo, tìm tòi. -Thiếu phần nào trừ điểm phần đó -Nếu Hs hiểu bài nhưng viết còn sơ sài : tối đa 2,0/ bài -Sử dụng các dấu câu ở đầu đoạn (2 dấu câu trở lên); tối đa 1,0 đ/ thân bài -Không trích dẫn chứng hoặc trích nhưng không đúng cách : 1đ / thân bài -Bài làm ngắn khoảng ½ trang thì cho điểm phần hs làm được
		b.Xác định đúng vấn đề nghị luận Nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử).	0,25	
		c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, đảm bảo các yêu cầu sau:		
		*Giới thiệu khái quát về tác giả Hàn Mặc Tử, tác phẩm “Đây thôn Vĩ Dạ”.	0,5	
		*Phân tích/ cảm nhận: * Khổ 1: - Bức tranh thiên nhiên thôn Vĩ lúc bình minh đẹp, tươi tắn, đầy sức sống được tái hiện qua nỗi nhớ da diết của thi nhân. - Hình ảnh con người xuất hiện dịu dàng, kín đáo * Khổ 2: -Bức tranh thôn Vĩ đêm trăng thấm đượm nỗi buồn, chia lìa: gió, mây, dòng nước, hoa bắp lay -Không gian mờ ảo, ngập tràn ánh trăng: sông trăng, bến trăng... -Tâm trạng khắc khoải chờ đợi của nhân vật trữ tình * Khổ 3: - Sự ảo mộng của cảnh và người - Câu hỏi tu từ vừa để hỏi người lại vừa hỏi mình, vừa gần gũi vừa xa xăm... - Đại từ phiếm chỉ - tăng thêm nỗi cô đơn trống vắng *Nghệ thuật: -Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, câu hỏi tu từ,... -Hình ảnh thơ sáng tạo, độc đáo -Kết hợp giữa bút pháp thơ tả thực và lãng mạn, tượng trưng.	3,0	
		d.Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	